

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-PT

Ngày: 01/12/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Phương

Các Thẩm phán: Bà Lâm Vương Mỹ Linh

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 03/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐ-PT ngày 01/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐ-PT ngày 22/6/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 424/2021/TB-DS ngày 09/7/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 449/2021/TB-DS ngày 11/10/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 15/2021/TB-DS ngày 19/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐ-PT ngày 15/11/2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 24/TB-TA ngày 26/11/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Trụ sở chính: Phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng A Chi nhánh thành phố N. Có mặt.

Địa chỉ: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà Trần Phương Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: Phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Minh T - Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Phương Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/3/2019, bà Trần Phương Th đã ký hợp đồng tín dụng số: 4701.2019.072/HĐTD với Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để vay số tiền 4.650.000.000 đồng, với thời hạn vay 180 tháng, kể từ ngày 21/3/2019 đến hết ngày 21/3/2034, mục đích vay để mua nhà đất. Các bên thỏa thuận mức lãi suất 10%/năm, từ khi vay cho đến nay bà Th chỉ trả cho ngân hàng được 30.000.000 đồng tiền gốc.

Bà Th đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay nêu trên cho Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố N, Khánh Hòa gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 836, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, diện tích: 260 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN 397595, sổ vào sổ cấp GCN: CH08168 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 25/7/2018. Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tại xã P, thành phố N, Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 253680, sổ vào sổ cấp GCN: CH07714, do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 19/11/2018.

Nay, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả số tiền nợ gốc là 4.620.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/9/2019 cho đến ngày xét xử (28/9/2020) là 515.213.081 đồng, tổng cộng bà Th phải trả số nợ cho Ngân hàng là 5.135.213.081 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn bà Trần Phương Th trình bày:*

Bà Th thống nhất với trình bày của phía nguyên đơn về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đối với Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng. Đến nay bà Th vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 4.620.000.000 đồng và tiền lãi do Ngân hàng tính. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ số nợ gốc và nợ lãi, bà Th đồng ý trả nợ, nhưng hiện tại bà Th rất khó khăn về tài chính nên không có khả năng trả nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc bị đơn bà Trần Phương Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A số tiền là 5.135.213.081 đồng (Trong đó nợ gốc: 4.620.000.000 đồng và tiền lãi là 515.213.081 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 4701.2019.072 ngày 21/3/2019.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 836, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, diện tích: 260m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN 397595, số vào sổ cấp GCN: CH08168 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 25/7/2018 và Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tại xã P, thành phố N, Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 253680, số vào sổ cấp GCN: CH07714, do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 19/11/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/10/2020, bị đơn bà Trần Phương Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Trần Phương Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa phúc thẩm: Về thủ tục, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, chứng cứ và lời trình bày của bà Th thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng và còn nợ số tiền gốc và lãi đúng như nguyên đơn trình bày. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử vụ án. Ngày 12/10/2020, Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai tại nơi cư trú của bà Trần Phương Th. Ngày 15/10/2020, bị đơn bà Trần Phương Th kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Th có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Xét kháng cáo:

Theo các tài liệu chứng cứ và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Phương Th xác định đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vì làm ăn khó khăn nên bà Th không có khả năng trả nợ nên đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi. Bà Th thừa nhận số tiền còn nợ gốc là 4.620.000.000đồng và tiền lãi là 515.213.081đồng (tính đến ngày 28/9/2020). Bị đơn đồng ý trả nợ nhưng không đưa ra được phương án trả nợ gốc và lãi cho

ngân hàng. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc bà Th phải thanh toán số tiền gốc và lãi nêu trên là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Th đề nghị xem xét lãi suất thay đổi cho phù hợp với thời gian và mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng bà Th đã ký kết, yêu cầu ngân hàng giãn thời gian trả nợ gốc và lãi đến cuối năm 2021. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng nguyên đơn không đồng ý với đề nghị giãn thời gian thanh toán nợ, lãi suất tính theo đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng và không vượt quá theo quy định pháp luật. Theo Bản tự khai ngày 25/6/2020, bà Th thừa nhận nợ gốc, nợ lãi và đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ đúng hạn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Trường hợp bà Th không thanh toán nợ, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trần Phương Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Phương Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Phương Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc bị đơn bà Trần Phương Th trả nợ cho Ngân hàng A số tiền là 5.135.213.081 đồng (*Năm tỉ một trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi một nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 4.620.000.000 đồng và nợ lãi là 515.213.081 đồng (tính đến ngày 28/9/2020).

- Ngoài ra, bà Trần Phương Th còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 4701.2019.072 ngày 21/3/2019.

- Trường hợp bà Trần Phương Th không thanh toán được khoản tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng A thì việc thanh toán nợ được xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 4701.2019.072/HĐTC1 ngày 20/3/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 4701.2019.072/HĐTC2 ngày 20/3/2019 được ký kết giữa bà và bà Trần Phương Th với Ngân hàng A để thu hồi nợ.

- Trường hợp bà Trần Phương Th thanh toán xong các khoản tiền nợ, Ngân hàng A phải trả ngay cho bà Th giấy tờ (đều bản chính) theo các hợp đồng thế chấp nêu trên.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Phương Th phải nộp 113.135.213 đồng (*Một trăm mười ba triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm mười ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A 56.383.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016087 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Phương Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0017854 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Bà Trần Phương Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. **Quy định:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đình Phương